

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2017/HSST
Ngày 30/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Anh Hùng.

2. Ông: Trần Anh Quang.

- Thư ký Toà án phiên toà: Ông Nguyễn Trường Thọ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Minh Huệ- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 02/10/2017 đối với bị cáo:

Trần Tuấn B - Sinh ngày 22/6/1998.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Trình độ văn hoá: Lớp 12/12.

Con ông: Trần Khắc H - Sinh năm 1960.

Con bà: Vũ Thị L - Sinh năm 1960.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến nay hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

Người bị hại:

Ông: Trần Tuấn D (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho ông Trần Tuấn D: Bà Nguyễn Thị Hồng V- Sinh năm 1974 (bà V là vợ ông D)

Trú tại: Tổ 13A, khu 8, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người được bà V ủy Quyền: Bà Vũ Thị H- Sinh năm 1974.

Trú tại: Tổ 8, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

Nguyên đơn dân sự:

Công an tỉnh Phú Thọ

Người đại diện ông Đỗ Văn H - Sinh năm 1963.

Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh Phú Thọ.

Người được ông Đỗ Văn H ủy quyền: Ông Vũ Đình T - Sinh năm 1978.

Chức vụ: Trưởng phòng cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt Công an tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Số nhà 51, đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(vắng mặt)

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Trần Khắc H - Sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

2. Anh: Trần Khắc T - Sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

3. Anh Nguyễn Văn Q.

Trú tại: Khu 6, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Tuấn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 28/06/2017, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Phú Thọ làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên tuyến quốc lộ 2 đoạn từ km 109 đến km 114 thuộc địa phận huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác gồm 04 đồng chí: Trần Tuấn D, Hà Văn Th, Trần Q và Lâm Văn S. Quá trình tuần tra, kiểm soát, tổ công tác mặc trang phục cảnh sát giao thông, bên ngoài mặc áo gi lê phản quang màu vàng, sử dụng xe ô tô bán tải biển kiểm soát 19A-009.96 và xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner biển kiểm soát 19N-1918 cùng các phương tiện, công cụ hỗ trợ khác. Khoảng 19 giờ, tổ công tác lập chốt kiểm soát cố định tại km 110+600 trên quốc lộ 2 thuộc khu P, thị trấn Đ, huyện Đ. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì dừng việc kiểm tra cố định chuyển sang tuần tra, kiểm soát lưu động. Đ/c Lâm Văn S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19N-1918 từ km 110+100 về km 110+600, (hướng thị trấn Đ - Tuyên Quang). Khi đến vị trí chốt cố định, đ/c S điều khiển xe dừng đỗ sát lề đường bên phải theo chiều đi rồi tắt máy và xuống xe. Lúc này, đ/c D đi từ bên kia đường sang vị trí xe 19N - 1918 dừng đỗ mục đích để lên xe đi tuần tra. Khi đ/c D đang chuẩn bị lên xe ô tô ở vị trí cửa phía trước bên trái thì Trần Tuấn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 19E1-177.88 đi đến, (hướng thị trấn Đ - Tuyên Quang). Do không chú ý quan sát, B không phát hiện thấy đ/c D nên không giảm tốc độ, đến gần sát vị trí đ/c D đứng B mới nhìn thấy. Do khoảng cách gần, B không xử lý kịp dẫn đến xe mô tô 19E - 177.88 đâm

vào đ/c D làm đ/c D ngã ra đường, bị thương tích nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa H, sau đó chuyển đi Bệnh viện hữu nghị V, thành phố H. Đến ngày 03/07/2017, đ/c D tử vong. Đối với Trần Tuấn B bị thương tích nhẹ.

Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường. Kết quả như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: (hướng tính Đ - T).

Hiện trường là đoạn đường quốc lộ 2, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường trải nhựa phẳng, thẳng, rộng 12,5m. Giữa lòng đường có vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi phần đường. Hai bên mép đường có vạch sơn liền màu trắng. Tại hiện trường để lại 01 xe ô tô 19N-1918, 01 hộp đựng kính đeo mắt, 03 vết cày xước, 01 vùng chất dịch màu nâu, 02 mảnh nhựa, 01 xe mô tô 19E1-177.88 được đánh số thứ tự từ số (01) đến số (09). Tiến hành đo đạc thu được kết quả như sau:

Vị trí số (01) là xe ô tô biển kiểm soát 19N-1918 dừng đỗ trên mặt đường bên phải, đầu xe hướng T, đuôi xe hướng Đ. Đầu trục bánh xe phía trước bên phải cách mép đường phải 25cm. Đầu trục bánh sau bên phải cách mép đường phải 20cm.

Vị trí số (02) là hộp đựng kính đeo mắt nằm trên mặt đường cách đầu trục bánh xe phía sau bên trái ô tô 19N-1918 là 3,1m, cách mép đường phải 5m.

Vị trí số (03) là vết cày xước mặt đường dài 11,5m, điểm đầu cách vết (02) là 2,7m, cách mép đường phải 2,7m. Điểm cuối trùng với đế chân phía sau bên phải xe mô tô 19E1-177.88, cách mép đường phải là 2,5m.

Vị trí số (04) là vết cày xước mặt đường dài 4,55m, điểm đầu cách điểm đầu vết số (03) là 2,02m, cách mép đường phải 2,4m. Điểm cuối cách mép đường phải là 2,35m.

Vị trí số (05) là vùng chất dịch màu nâu kích thước 60cm x 40cm, điểm gần nhất cách điểm đầu vết số (04) là 2,5m, cách mép đường phải là 4,1m.

Vị trí số (06) là mảnh nhựa vỡ màu đen, kích thước 18cm x 13cm x 12cm. Điểm gần nhất cách vết số (05) là 65cm, cách mép đường phải là 3,65m.

Vị trí số (07) là vết cày xước mặt đường dài 6,65m, điểm đầu cách điểm gần nhất vết số (06) là 55cm, cách mép đường phải 3,4m. Điểm cuối trùng đầu tay nắm phía sau của xe mô tô 19E1-177.88, cách mép đường phải là 2,7m

Vị trí số (08) là mảnh nhựa vỡ màu đen, kích thước 17cm x 10cm. Điểm gần nhất cách đầu vết (7) là 75cm, cách mép đường phải là 3,4m.

Vị trí số (09) là xe mô tô biển kiểm soát 19E1-177.88 đổ nghiêng sang phải. Đầu xe quay hướng V, đuôi xe quay hướng T. Đo từ đầu trục trước bên phải cách đầu vết số (07) là 5,5m, cách mép đường phải là 2,15m. Đầu trục sau bên phải cách mép đường phải là 2,5m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển số 19N-1918:

- *Về giấy tờ:* Xe có đăng ký xe; giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT còn hiệu lực đến ngày 24/08/2017.

Về dấu vết phương tiện: Mặt ngoài lớp trước bên trái có vết chà sát cao su kích thước 12,5cm x 15cm. Điểm cuối của ốp tai xe bên trái có 01 vết quệt trượt mất sơn kích thước 9cm x 4cm chiều hướng từ sau ra trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 40cm. Cánh cửa phía trước bên trái có vết quệt trượt mất bụi dài 1,4m, hướng từ sau ra trước. Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Trên nắp ca pô có mảnh gương bị rạn vỡ thành nhiều mảnh.

- *Về hệ thống an toàn kỹ thuật phương tiện:* Hoạt động bình thường.

- Xe mô tô biển số 19E-177.88:

- *Về giấy tờ:* Xe có đầy đủ giấy tờ gồm: Đăng ký xe; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS còn hiệu lực đến ngày 15/07/2017.

- *Về dấu vết phương tiện:* Gáo gương chiếu hậu bên phải và bên trái đều bị nứt vỡ, bề mặt ngoài gáo gương bị chà sát nhựa bám dính nhiều bụi bẩn. Tại vị trí mặt ngoài phía trước đầu mút tay nắm bên phải có vết chà sát kim loại kích thước 0,5 cm x 0,5cm. Tại đầu mặt ngoài phía trước tay phanh bên phải có vết chà sát mài mòn kim loại kích thước 2,5cm x 1,6cm. Yếm xe bên phải bị bung chốt hãm. Mặt ngoài đế chân trước bên phải có vết chà sát mài nhựa chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Ốp nhựa giá đỡ chân sau bên phải có vết chà sát mài mòn nhựa. Mặt ngoài bên phải đầu thanh kim loại bảo vệ yên có vết chà sát mài mòn kim loại kích thước 3,2 cm x 0,7cm. Mặt ngoài yếm xe bên trái giáp đèn chiếu sáng có vùng quệt trượt kích thước 0,4cm x 0,5cm, phần dưới yếm xe bị bung chốt hãm, vỡ nhựa.

- *Về hệ thống an toàn kỹ thuật phương tiện:* Hoạt động bình thường.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của đ/c Trần Tuấn D. Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Phú Thọ tổ chức khám nghiệm tử thi. Kết quả khám nghiệm xác định như sau:

Thái dương đỉnh trái có một vùng rách dập da kích thước: 6cm x 5cm. Trên vùng rách dập da có các vết rách da không liên tục, được khâu kín bằng 05 mũi chỉ. Vùng đỉnh chẩm phải có vùng sưng nề, bầm tím kích thước 12cm x 10cm. Mí trên hai mắt bầm tím, hai mắt đồng tử giãn tối đa. Gãy lún xương gò má trái.

Mặt sau khuỷu tay trái có 01 vết xây sát da kích thước 03cm x 01cm. 1/3 mặt dưới đùi trái có 01 vết bầm tím da chạy ngang kích thước 03cm x 0,3cm. 1/3 giữa mặt trước cẳng chân trái có 01 vết xây sát da chạy chéo kích thước 2,5cm x 01cm. 1/3 dưới mặt trước cẳng chân phải có 01 vết xây sát da kích thước 1,8cm x 0,2cm.

Rạch mở da đầu tương ứng với vết rách dập da ở thái dương đỉnh trái thấy tổ chức dưới da bầm dập, tụ máu diện rộng, nứt vỡ xương thái dương trái chạy chéo, kích thước 4cm x 0,1cm. Có nhiều máu chảy từ hộp sọ ra ngoài qua đường nứt vỡ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 216 ngày 03/07/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Nguyên nhân tử vong tử thi Trần Tuấn D do đa chấn thương, gãy vỡ nhiều xương sọ mặt, tụ máu nội sọ, ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn cấp không hồi phục”.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định trưng cầu giám định mẫu máu thu tại hiện trường để xác định có phải máu người và có phải là máu của đ/c Trần Tuấn D không. Cơ quan điều tra cũng trưng cầu giám định xác định mẫu nghi xơ sợi thu giữ tại xe mô tô BKS 19E1 - 177.88 có cùng loại với sợi dệt vải chiếc quần CSGT của đ/c Trần Tuấn D mặc lúc xảy ra tai nạn hay không.

Tại bản Kết luận giám định số 3536/C54(TT3) ngày 16/08/2017 của Viện Khoa học hình sự kết luận:

“Mẫu nghi xơ sợi (dấu vết bông vải sợi) ghi thu tại xe mô tô BKS 19E1-177.88 cùng loại xơ sợi của chiếc quần nam (dạng quần cảnh sát giao thông) gửi giám định”.

Tại bản Kết luận giám định số 3535/C54(TT3) ngày 25/08/2017 của Viện Khoa học hình sự kết luận:

“Không có đủ cơ sở để xác định dấu vết ghi thu tại hiện trường có phải là máu không do lượng dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém”.

Quá trình điều tra xác định bị can Trần Tuấn B có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 phù hợp với loại xe điều khiển. Thời điểm điều khiển xe gây tai nạn, trong hơi thở của B không có nồng độ cồn.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra xác định bị can điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, vi phạm quy định tại khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Luật Giao thông đường bộ quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

“23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

Thông tư số 91 quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

6. Khi có người đi bộ... qua đường”.

Về dân sự: Đến nay gia đình bị cáo đã bồi thường tổng số 150.000.000đ cho gia đình bị hại.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại xe ô tô biển số 19N-1918 cho phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Phú Thọ, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19E-177.88 cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu là anh Trần Khắc Th. Hiện còn tạm giữ 01 bộ trang phục cảnh sát giao thông màu vàng gồm quần dài, áo dài và áo gi lê phản quang dạng lưới và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của bị cáo B.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tuấn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 59 ngày 29/9/2017 VKSND huyện Đ- tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Tuấn B về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND Huyện Đ đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn B phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Khoản 1, 5 điều 202, điểm b, p khoản 1 điều 46, điều 60 của Bộ luật hình sự. Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn B từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Xác nhận bị cáo cùng bồi đắp bị cáo là ông Trần Khắc H đã bồi thường cho gia đình ông Trần Tuấn D 150.000.000đ.

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 19N- 1918 cho Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ, trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 19E- 177.88, 01 đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 19E- 177.88 mang tên Trần Khắc Th, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô biển kiểm soát 19E- 177.88 cho anh Trần Khắc Th.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng V 01 bộ trang phục cảnh sát giao thông màu vàng gồm quần dài, áo dài và áo gi lê phản quang dạng lưới.

- Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn B 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Tuấn B.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Tuấn B đã hoàn toàn khai nhận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 28/06/2017, tại km 110+600 quốc lộ 2 thuộc địa phận khu P, thị trấn Đ, huyện Đ, Trần Tuấn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 19E1-177.88 hướng Đ - T, do không chú ý quan sát dẫn đến đâm vào ông Trần Tuấn D đang đi bộ sang đường ở vị trí cửa trước bên trái của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuner, biển kiểm soát 19N-1918 đỗ sát lề đường bên phải theo hướng Đ - T làm ông D bị thương nặng dẫn đến tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu

giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm tử thi cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Tuấn B phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Gây hậu quả nghiêm trọng, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại xong cho gia đình người bị hại. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 202 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định. Xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, nghề nghiệp làm công nhân không liên quan đến các hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng bố đẻ bị cáo là ông H đã bồi thường cho gia đình ông D 150.000.000đ. Đại diện hợp pháp cho người bị hại sau khi nhận khoản tiền bồi thường đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên cần xác nhận bị cáo đã bồi thường xong.

Đối với chi phí sửa chữa hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 19N- 1918 Công an tỉnh Phú Thọ đã sửa chữa và đã trả xe ô tô cho chủ sở hữu quản lý, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trả 01 xe ô tô biển kiểm soát 19N- 1918 cho phòng Cảnh sát giao thông đường bộ-đường sắt Công an tỉnh Phú Thọ, 01 xe mô tô biển kiểm soát 19E- 177.88 cùng giấy tờ xe cho anh Trần Khắc Th là đúng pháp luật cần xác nhận.

Đối với 01 bộ trang phục cảnh sát giao thông màu vàng gồm quần dài, áo dài và áo gi lê phản quang dạng lưới là bộ trang phục khi xảy ra tai nạn người bị hại là ông D đang mặc, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị được nhận lại nên cần trả lại cho bà V.

Do bị cáo Trần Tuấn B không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Tuấn B.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm :**

Buộc bị cáo Trần Tuấn B phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với Trần Tuấn B và đường lối xử lý vật chứng là đúng pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn B phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 202, điểm b, p khoản 1 điều 46, khoản 1, khoản 2 điều 60 của Bộ luật hình sự. Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Quốc B 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Tuấn B cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Trần Tuấn B tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

• **Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng: Điều 42 của Bộ luật hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật dân sự.

Xác nhận bị cáo Trần Tuấn B cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Khắc H đã bồi thường xong cho gia đình ông Trần Tuấn D tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu).

*** Về xử lý vật chứng.**

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 19N- 1918 cho Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ, trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 19E- 177.88, 01 đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 19E- 177.88 mang tên Trần Khắc Th, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô biển kiểm soát 19E- 177.88 cho anh Trần Khắc Th.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng V 01 bộ trang phục cảnh sát giao thông màu vàng gồm quần dài, áo dài và áo gi lê phản quang dạng lưới.

- Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn B 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Tuấn B.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:**

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Tuấn B phải nộp 200.000đ.(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện+Tỉnh;
- Sở tư pháp.
- CA Huyện;
- Thi hành án HS.
- THADS huyện;
- UBND xã Đ.
- Đại diện cho người bị hại.
- Những người có QLNVLQ.
- Nguyên đơn dân sự
- Bị cáo.
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa